

KINH TẾ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019

NGUYỄN HUY HOÀNG*
NGUYỄN TUẤN ANH**

Tóm tắt: Trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị thế giới năm 2018 biến động phức tạp và khó lường, đặc biệt là sự điều chỉnh chính sách lãi suất ở Mỹ, sự phân hóa trong tăng trưởng giữa các nền kinh tế lớn và những leo thang căng thẳng trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, kinh tế khu vực Đông Nam Á nhìn tổng thể vẫn duy trì được sự ổn định và tiếp tục là một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới. Bài viết này tập trung vào đánh giá bức tranh kinh tế vĩ mô của khu vực Đông Nam Á nói chung và một số nền kinh tế thành viên trong năm 2018 cũng như triển vọng tăng trưởng của khu vực trong năm 2019.

Từ khóa: ASEAN, Đông Nam Á, tăng trưởng kinh tế, chiến tranh thương mại.

1. Tình hình kinh tế khu vực Đông Nam Á năm 2018

1.1 Các nhân tố chủ yếu tác động tới kinh tế khu vực Đông Nam Á năm 2018

Thứ nhất, những điều chỉnh chính sách lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã có tác động mạnh mẽ tới thị trường tài chính và tiền tệ của khu vực. Theo dự báo của FED, kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 3,1% năm 2018, đặc biệt tăng trưởng trong quý II đạt mức cao nhất trong 4 năm qua với mức 4,2%. Sự phục hồi vượt bậc của kinh tế Mỹ có được là nhờ sự tăng lên trong tiêu dùng cá

nhân, chi tiêu chính phủ và tăng trưởng xuất khẩu. Những kết quả tích cực này là cơ sở để FED tiến hành bình thường hóa chính sách tiền tệ thông qua 3 lần nâng lãi suất trong năm 2018 với tổng cộng 75 điểm lên mức 2%-2,25%⁽¹⁾. Việc nâng lãi suất của FED trong năm qua đã dẫn tới những biến động mạnh mẽ của các nhà đầu tư trên các thị trường chứng khoán và thị trường tài sản ở khu vực. Bên cạnh đó, hầu hết các đồng tiền nội tệ trong khu vực đã bị mất giá so với đồng USD và dẫn tới áp lực điều chỉnh chính sách tiền tệ của nhiều nước trong khu vực.

* PGS. TS. Nguyễn Huy Hoàng, ** Ths. Nguyễn Tuấn Anh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Thứ hai, sự phân hóa về tăng trưởng giữa các nền kinh tế phát triển cũng gây ra những khó khăn và rủi ro đối với kinh tế khu vực. Trong khi nền kinh tế Mỹ tăng trưởng mạnh mẽ thì kinh tế châu Âu đã có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, và kinh tế Trung Quốc cũng giảm tốc nhẹ... Những diễn biến trái chiều này tạo ra biến động khó lường trong nhu cầu thế giới về hàng hóa và dịch vụ từ các nền kinh tế trong khu vực.

Thứ ba, sự gia tăng chủ nghĩa bảo hộ đã dẫn tới những căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn và tác động khó lường tới kinh tế khu vực trong năm 2018. Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung đã leo thang nghiêm trọng sau khi hai cường quốc này liên tục đưa ra các biện pháp áp thuế lên các hàng hóa xuất khẩu của nhau. Bên cạnh đó, các căng thẳng thương mại giữa Mỹ và các đối tác thương mại lớn khác như EU, Canada, Mexico cũng đã ảnh hưởng tiêu cực trong ngắn hạn tới hoạt động thương mại và môi trường tài chính toàn cầu cũng như tác động tới nhiều nhà đầu tư nước ngoài ở thị trường khu vực Đông Nam Á.

Thứ tư, sự biến động giá nhiên liệu thế giới cũng tạo ra áp lực lạm phát đối với nhiều nền kinh tế trong khu vực. Do những lo ngại thiếu hụt nguồn cung, giá dầu thô thế giới trong năm nay có thời điểm tăng lên mức kỷ lục 75 USD/ thùng (tháng 7)- mức cao nhất trong vòng 3 năm qua⁽²⁾. Điều này tạo ra áp lực tăng giá các sản phẩm hàng hóa và rủi ro lạm phát của các nền kinh tế trong khu vực tăng cao.

Thứ năm, ngoài các nhân tố trên, tình hình kinh tế khu vực Đông Nam Á cũng

còn chịu ảnh hưởng bởi một số nhân tố bên trong mỗi nước thành viên. Một số nhân tố chính bao gồm: tác động của các diễn biến chính trị (chuyển đổi quyền lực chính trị ở Malaysia, bầu cử quốc hội ở Campuchia...), các điều chỉnh chính sách kinh tế (thuế khóa, đầu tư,...), tác động của thiên tai (thảm họa động đất sóng thần ở Indonesia hồi cuối tháng 9, siêu bão Mangkhut ở Philippines,...). Những nhân tố này cũng đã tác động tới cả cung và cầu đối với tăng trưởng kinh tế khu vực trong năm 2018.

1.2 Đánh giá tình hình kinh tế của khu vực Đông Nam Á năm 2018

Thứ nhất, nhìn tổng thể, tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực Đông Nam Á năm 2018 vẫn được duy trì ổn định so với các khu vực và nền kinh tế khác, mặc dù phải đối mặt với nhiều biến động lớn và khó lường từ tình hình kinh tế chính trị thế giới cũng như các thách thức ở trong nước đem lại. Theo dự báo của OECD, kinh tế của khu vực ASEAN sẽ tiếp tục giữ được đà tăng trưởng của năm 2017 với mức 5,3% (Bảng 1)⁽³⁾. Trong khu vực, tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN-5⁽⁴⁾ năm 2018 có xu hướng giảm xuống so với năm 2017, ngoại trừ Việt Nam. Các nước Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam (CLMV) được dự báo đạt mức cao nhất, song duy nhất chỉ có Việt Nam có sự cải thiện so với năm 2017 (với mức 6,9% theo số liệu của OECD và 7,08% theo số liệu của chính phủ Việt Nam⁽⁵⁾) trong khi đó các nước CLM đều bị suy giảm. Kinh tế Thái Lan cũng cải thiện tương đối mạnh mẽ trong năm 2018. Kinh tế Malaysia biến động mạnh nhất với mức dự báo tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 4,9% năm 2018 (so với mức 5,9% năm 2017) trong bối cảnh chuyển giao quyền lực cho

Bảng 1 - Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế trong ASEAN (Đơn vị: %)

Quốc gia	2016	2017	2018*	2019*
Indonesia	5,0	5,1	5,2	5,4
Malaysia	4,2	5,9	4,9	5,1
Philippines	6,9	6,7	6,4	6,7
Thái Lan	3,2	3,9	4,5	3,9
Việt Nam	6,2	6,8	6,9	6,6
Brunei	-2,5	1,3	2,0	2,1
Singapore	2,0	3,6	3,5	3,0
Campuchia	6,9	7,0	7,0	7,0
Lào	7,0	6,9	6,6	6,9
Myanmar	5,9	6,8	6,6	7,1
ASEAN	4,8	5,3	5,3	5,3

(*: Dự báo) Nguồn: OECD (2018b)

chính phủ mới. Xu hướng sụt giảm tăng trưởng kinh tế của Philippines dưới sự cầm quyền của chính quyền Tổng thống Duterte ngày càng rõ rệt với mức dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2018 là 6,4%, thấp hơn nhiều so với kỳ vọng. (Xem Bảng 1)

Thứ hai, mặc dù tiêu dùng trong nước tiếp tục là trụ cột quan trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của khu vực, song tốc độ tăng trưởng tiêu dùng có sự chững lại so với năm 2017. Trong đó, chi tiêu chính phủ trong khu vực vào các dự án cơ sở hạ tầng của một số nước đã giảm xuống do những khó khăn trong tài khóa hay lo ngại về rủi ro nợ công. Như trường hợp của Malaysia, chính phủ đã quyết định huỷ một số dự án cơ sở hạ tầng trong Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI) của Trung Quốc. Bên cạnh đó, tăng trưởng tiêu dùng tư nhân của một số nền kinh tế cũng bị chững lại do những điều chỉnh thuế khóa của chính phủ. Về phía cung, sự cải thiện trong lĩnh vực dịch vụ đã bù đắp cho sự chững lại của ngành công nghiệp. Lĩnh vực nông nghiệp cũng tăng trưởng tương đối ổn định nhờ

điều kiện thời tiết thuận lợi. Ngoài ra, tình hình xuất khẩu cũng có nhiều biến động do sự chững lại của nền kinh tế Trung Quốc và EU cũng như những căng thẳng thương mại giữa Mỹ và các nền kinh tế lớn.

Thứ ba, mặc dù giá nhiên liệu và thực phẩm thế giới tăng cùng với nhiều áp lực từ bên ngoài khác, song tình hình lạm phát của khu vực Đông Nam Á trong năm 2018 về cơ bản vẫn được duy trì ổn định, ngoại trừ trường hợp của Philippines. Một trong những nguyên nhân giúp lạm phát ở mức kiểm soát là nhờ giá cả các mặt hàng thiết yếu ít có biến động lớn. Trong đó, giá cả thực phẩm được giữ ổn định nhờ hoạt động sản xuất nông nghiệp thuận lợi. Tuy nhiên, trong khu vực, tình hình lạm phát của Philippines năm 2018 đã tăng mạnh, vượt xa mục tiêu của chính phủ đề ra (2-4%).

Thứ tư, những điều chỉnh lãi suất của FED cùng với sự leo thang căng thẳng trong cuộc chiến Mỹ-Trung đã tác động mạnh tới thị trường tài chính và tiền tệ của khu vực Đông Nam Á trong năm 2018. Năm 2018 tiếp tục chứng kiến các dòng

vốn rút ra khỏi các thị trường tài sản và chứng khoán. Trong đó, thị trường tài chính của Indonesia chịu tác động mạnh nhất do quốc gia này phụ thuộc rất lớn vào các dòng vốn nước ngoài để trang trải thâm hụt tài khoản vãng lai. Bên cạnh đó, nhiều đồng tiền trong khu vực đã mất giá mạnh so với đồng USD như đồng Rupiah, Peso. Trước những áp lực này, ngân hàng trung ương (NHTW) của một số nước trong khu vực đã buộc phải điều chỉnh chính sách tiền tệ liên tiếp trong giai đoạn nửa sau của năm 2018 nhằm ổn định đồng tiền và hệ thống tài chính.

1.3 Đánh giá tình hình kinh tế của một số nước trong khu vực năm 2018

1.3.1. Indonesia

Theo OECD, mức tăng trưởng của Indonesia cả năm 2018 là 5,2%, so với mức 5,1% năm 2017⁽⁶⁾. Trong đó, nhu cầu tiêu dùng trong nước đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng⁽⁷⁾. Ngoài ra, tăng trưởng cũng được hỗ trợ nhờ tình hình lạm phát được kiểm soát tương đối tốt và cải thiện trong thị trường lao động. Về phía cung, lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng chậm hơn do sản lượng thu hoạch cây lương thực chững lại. Lĩnh vực chế tạo phục hồi trong quý III với mức tăng trưởng 4,3% (so với mức 3,8% quý II)⁽⁸⁾. Trong khi đó, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, đặc biệt các mặt hàng khí gas và dầu mỏ. Điều này đã làm cho thâm hụt thương mại của Indonesia trong tháng 11 đạt mức 2,05 tỷ USD, mức cao kỷ lục trong vòng hơn 5 năm qua⁽⁹⁾.

Indonesia là một trong số các quốc gia chịu tác động mạnh nhất trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ trong năm 2018 do quốc gia này phụ thuộc rất lớn vào các dòng vốn

nước ngoài để trang trải thâm hụt tài khoản vãng lai. Đặc biệt, trong khu vực, đồng Rupiah bị mất giá mạnh nhất so với các đồng tiền khác⁽¹⁰⁾. Điều này buộc NHTW Indonesia phải điều chỉnh tăng lãi suất chủ chốt 5 lần với tổng cộng 150 điểm cơ bản trong năm 2018.

1.3.2. Philippines

Philippines có xu hướng suy giảm tăng trưởng trong thời gian gần đây. Theo ước tính của OECD, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Philippines năm 2018 chỉ đạt 6,4%, thấp hơn so với năm 2017 (6,7%) và năm 2016 (6,9%). Về phía cung, sản lượng nông nghiệp đã giảm mạnh⁽¹¹⁾. Trong khi đó, lĩnh vực chế tạo tăng trưởng chậm lại trong nhiều tháng liên tiếp, đặc biệt là trong các ngành chế biến thực phẩm và sản xuất kim loại⁽¹²⁾. Lạm phát của Philippines năm 2018 tăng cao liên tục và không có dấu hiệu hạ nhiệt⁽¹³⁾. Đồng Peso cũng bị mất giá mạnh so với đồng USD⁽¹⁴⁾. NHTW Philippines BSP phải liên tục điều chỉnh tăng lãi suất trong năm nay với tổng cộng 175 điểm cơ bản kể từ tháng 5 nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Hệ quả của tình trạng mất kiểm soát lạm phát và tăng lãi suất đã ảnh hưởng tới tiêu dùng trong nước và niềm tin của các nhà đầu tư.

1.3.3 Malaysia

Tăng trưởng kinh tế của Malaysia năm 2018 thấp hơn so với kỳ vọng đặt ra. Theo số liệu của OECD, mức tăng trưởng của Malaysia là 4,9%, thấp hơn nhiều so với mức 5,9% năm 2017 (Bảng 1). Điều này một phần là do tăng trưởng xuất khẩu đã giảm xuống kể từ quý II, đặc biệt là các mặt hàng công nghiệp chế tạo và các mặt hàng nông nghiệp⁽¹⁵⁾. Tình hình thu hút

FDI cũng có xu hướng giảm trong năm 2018, đặc biệt dòng vốn FDI trong quý II đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ quý IV/2012⁽¹⁶⁾. Mặc dù vậy, thị trường tài sản vẫn ít bị biến động hơn so với khu vực và giúp NHTW Malaysia tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất chính sách⁽¹⁷⁾.

1.3.4 Thái Lan

Kinh tế Thái Lan năm 2018 có sự cải thiện đáng kể so với năm 2017. Theo số liệu của OECD, tăng trưởng kinh tế của Thái Lan ước đạt 4,5% năm 2018 (so với mức 3,9% năm 2017). Trong bối cảnh chi tiêu chính phủ giảm xuống thì tiêu dùng tư nhân thông qua việc đẩy mạnh trong lĩnh vực đầu tư cố định đã bù đắp cầu nội địa. Mặc dù lĩnh vực xuất khẩu hàng hóa đã tăng đáng kể trong nửa đầu năm, song đã giảm xuống trong nửa sau của năm⁽¹⁸⁾. Về phía cung, lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng tốt nhờ sự cải thiện nhu cầu của các thị trường bên ngoài, điều kiện thời tiết thuận lợi. Trong lĩnh vực dịch vụ, các ngành thương mại bán buôn và bán lẻ và dịch vụ tài chính có mức tăng trưởng nhanh nhất⁽¹⁹⁾.

Sự cải thiện về tăng trưởng kinh tế của Thái Lan trong năm nay cũng được hỗ trợ nhờ tình hình lạm phát được duy trì ở mức thấp và ổn định. Bên cạnh đó, đồng Bath được đánh giá là ổn định nhất trong số các đồng tiền trong khu vực nhờ nguồn dự trữ ngoại hối dồi dào đã giúp cho NHTW Thái Lan không phải chịu áp lực tăng lãi suất như nhiều quốc gia khác trong khu vực và đảm bảo việc thực hiện chủ động các chính sách tiền tệ⁽²⁰⁾.

1.3.5 Việt Nam

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê,

kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng 7,08% cả năm 2018 - mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua và tiếp tục duy trì mức tăng trưởng GDP cao nhất trong các nước ASEAN-5. Sự tăng trưởng tốt trong lĩnh vực sản xuất đã góp phần quan trọng vào kết quả tăng trưởng của Việt Nam trong năm nay. Lĩnh vực nông nghiệp đã phục hồi đáng kể nhờ điều kiện thuận lợi từ bên ngoài, đặc biệt ngành thủy sản tăng trưởng mạnh với mức tăng 6,73% - mức cao nhất trong 8 năm qua⁽²¹⁾. Trong khi đó, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đã tăng trưởng cao hơn nhiều so với các năm trước với mức tăng 8,85% và đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng của nền kinh tế (48,6%). Ngành dịch vụ cũng tiếp tục cải thiện tích cực, đặc biệt là ngành bán buôn và bán lẻ, du lịch⁽²²⁾.

Mặc dù áp lực lạm phát tăng tương đối cao ở một số thời điểm, đặc biệt giai đoạn giữa năm, song về cơ bản, lạm phát vẫn được kiểm soát tương đối tốt⁽²³⁾. Bên cạnh đó, đồng tiền Việt Nam cũng được duy trì tương đối ổn định so với các nước trong khu vực nhờ nguồn ngoại tệ ổn định có được từ xuất khẩu.

1.3.6 Các nước Campuchia, Lào, Myanmar (CLM)

Các nước CLM tiếp tục tăng trưởng ở mức cao nhất trong khu vực nhờ vào sự ổn định trong tiêu dùng tư nhân, đầu tư và hoạt động xuất khẩu. Trong đó, nền kinh tế Campuchia tiếp tục đạt mức tăng trưởng tốt nhất so với các nước trong khu vực Đông Nam Á nhờ sự cải thiện niềm tin vào môi trường kinh doanh. Bất động sản, vận tải và kho bãi là những lĩnh vực phát triển mạnh mẽ trong thời gian gần đây⁽²⁴⁾.

2. Triển vọng tăng trưởng kinh tế của khu vực Đông Nam Á năm 2019

2.1 Một số nhân tố tác động tới kinh tế khu vực năm 2019

Những nhân tố thuận lợi

- Khả năng đồng USD giảm giá trong năm 2019 sẽ giúp ổn định lại các đồng tiền nội tệ trong khu vực sau nhiều biến động mạnh trong năm 2018. Theo dự báo của Văn phòng Ngân sách Quốc hội Mỹ (CBO), nền kinh tế Mỹ sẽ giảm tốc còn 2,4% do tăng trưởng trong đầu tư kinh doanh và chỉ tiêu chính phủ chậm lại. Đây là mức thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 3% của chính quyền Tổng thống Donald Trump. Sự giảm tốc này sẽ khiến FED có khả năng dừng tăng lãi suất trong năm tới và dẫn tới đồng USD sẽ giảm giá. Nếu kịch bản này xảy ra thì đây sẽ là nhân tố thuận lợi cho các thị trường tài chính và tiền tệ trong khu vực trong bối cảnh một lượng lớn dòng vốn rút ra khỏi các thị trường chứng khoán và tài sản trong năm 2018 cũng như áp lực lớn tới tăng lãi suất khi các đồng nội tệ bị mất giá so với đồng USD.

- Việc tạm dừng leo thang cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung sau khi hai bên thống nhất sẽ không áp thêm thuế quan lên hàng hóa xuất khẩu của nhau là tín hiệu tích cực đối với kinh tế toàn cầu nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng⁽²⁵⁾. Mặc dù đây mới chỉ là cam kết chứ chưa có bất cứ văn bản ký kết chính thức nào giữa hai bên, song có thể thấy những tác động tích cực gần như ngay lập tức đối với thị trường chứng khoán toàn cầu. Hầu hết các sàn chứng khoán khu vực Đông Nam Á đã đồng loạt tăng điểm sau đó. Trong bối cảnh lo ngại về leo thang

chiến tranh thương mại gần đây tăng cao thì đây có thể coi là tín hiệu tích cực cho ổn định và tăng trưởng kinh tế khu vực trong năm 2019.

- Việc đẩy nhanh tiến độ phê chuẩn thông qua Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trong thời gian qua cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho 4 nước ASEAN tham gia vào hiệp định này có thể nhanh chóng tận dụng lợi ích từ CPTPP mang lại khi việc cắt giảm thuế quan có thể được thực hiện từ tháng 1/2019⁽²⁶⁾.

Ngoài các nhân tố từ bên ngoài trên, sự củng cố vững chắc trong nền tảng kinh tế vĩ mô của các nước trong khu vực thông qua các cải cách và tái cấu trúc từ sau khủng hoảng tài chính châu Á đến nay sẽ là yếu tố thuận lợi để các nền kinh tế khu vực có thể giảm thiểu và thích ứng tốt hơn những tác động từ các biến động kinh tế bên ngoài cũng như để tăng trưởng kinh tế tốt hơn trong năm 2019.

Một số rủi ro và thách thức đối với tăng trưởng của khu vực năm 2019

Các rủi ro và thách thức đối với sự phát triển kinh tế của các nước trong khu vực năm 2019 vẫn chủ yếu bắt nguồn từ những biến động khó lường trong tình hình kinh tế chính trị thế giới. Nếu kịch bản kinh tế Mỹ không giảm tốc mà tiếp tục tăng trưởng cao xảy ra thì kinh tế khu vực sẽ phải đối mặt với rủi ro lớn trên thị trường tài chính và lĩnh vực thương mại. Theo kịch bản này, FED có thể tiếp tục tăng lãi suất và dẫn tới sự rút vốn mạnh của các nhà đầu tư ra khỏi thị trường tài sản khu vực cũng như áp lực mất giá lớn hơn của các đồng tiền nội tệ. Điều này có thể gây

ra mất ổn định và ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế khu vực. Trong trường hợp căng thẳng thương mại giữa Mỹ và các nền kinh tế lớn, đặc biệt là Trung Quốc tiếp tục leo thang sẽ tạo ra bất ổn và rủi ro đối với kinh tế khu vực. Mặc dù diễn biến mới nhất của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung khá tích cực, song đây vẫn chỉ được coi là cam kết “ngừng chiến” mà chưa giải quyết được những vấn đề căn cốt giữa hai bên, nhất là với những vấn đề còn bất đồng lớn như quyền sở hữu trí tuệ và tiếp cận thị trường. Nếu các xung đột thương mại kéo dài sẽ tác động tiêu cực tới niềm tin của các nhà đầu tư và tạo ra rủi ro khó lường trong hoạt động sản xuất và đầu tư ở khu vực do đây là hai thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của khu vực. Do vậy, những rủi ro liên quan tới căng thẳng thương mại vẫn là một trong những lo ngại lớn nhất đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế khu vực năm 2019. Mặc dù vậy, các nền kinh tế khu vực Đông Nam Á cũng có thể có lợi khi các tập đoàn, công ty nước ngoài rút khỏi Trung Quốc và chuyển sang đầu tư ở khu vực.

2.2 Dự báo kinh tế khu vực Đông Nam Á và một số quốc gia năm 2019

Mặc dù triển vọng kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường trong năm tới, song triển vọng tăng trưởng kinh tế của khu vực Đông Nam Á vẫn được dự báo khá tích cực. Trong đó, phần lớn các nền kinh tế ASEAN-5 tăng trưởng cao hơn năm 2018, ngoại trừ Việt Nam và Thái Lan có dấu hiệu chững lại. Các nước CLM tiếp tục tăng trưởng cao, đặc biệt kinh tế Myanmar sẽ tăng trưởng cao nhất khu vực trong năm 2019 (Bảng 1). Tiêu dùng tư nhân sẽ tiếp tục đóng góp chủ yếu vào

tăng trưởng nhờ lương và thị trường lao động tiếp tục được cải thiện. Xuất khẩu vẫn được duy trì mặc dù có thể sẽ tăng trưởng chậm hơn so với năm 2018. Nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc sẽ giúp các nền kinh tế trong khu vực ứng phó tốt hơn với các thách thức từ bên ngoài. Tuy nhiên, thị trường tài chính - tiền tệ vẫn sẽ là một trong những lĩnh vực ẩn chứa nhiều rủi ro nhất và đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ của các chính phủ để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng.

2.3 Dự báo đối với một số nền kinh tế trong khu vực năm 2019

Indonesia

Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Indonesia trong năm 2019 vẫn khá tích cực và duy trì được sự ổn định nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc cũng như nhu cầu nội địa tiếp tục được cải thiện. Theo dự báo của OECD, tăng trưởng của Indonesia sẽ ở mức 5,4% năm 2019. Những cải cách hành chính gần đây của chính phủ Indonesia, đặc biệt là việc chính phủ thông báo các kế hoạch nới lỏng quy định về sở hữu nước ngoài trong nhiều lĩnh vực nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hội sẽ tạo cơ hội cho việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, thúc đẩy mở rộng sản xuất và gia tăng cơ hội việc làm trong nước. Bên cạnh đó, cuộc bầu cử quốc gia dự kiến diễn ra vào tháng 4/2019 cũng sẽ góp phần đẩy mạnh tiêu dùng trong nước.

Philippines

Tăng trưởng kinh tế của Philippines được dự báo tiếp tục duy trì với mức 6,7% trong năm 2019, cao nhất trong các nước ASEAN-5⁽²⁷⁾. Trong đó, chi tiêu chính phủ và đầu tư công vào cơ sở hạ tầng thông qua

chương trình “Build, Build, Build” của chính quyền Duterte được hi vọng đẩy mạnh hơn nữa để có thể đóng góp lớn hơn vào tăng trưởng. Bên cạnh đó, tăng trưởng tiêu dùng tư nhân tiếp tục được hỗ trợ nhờ nguồn kiều hối chuyển về ổn định.

Malaysia

Tăng trưởng kinh tế của Malaysia có thể sẽ giảm nhẹ trong năm 2019 khi mà các nhà đầu tư vẫn có tâm lý lo ngại về những thay đổi trong chính sách của chính phủ mới, đặc biệt việc đánh giá lại các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng lớn. Bên cạnh đó, mặc dù chính phủ Malaysia đã tiến hành một số cải cách ngân sách gần đây, song vấn đề tài khóa vẫn là một trong những lo ngại đối với nền kinh tế trong năm 2019.

Thái Lan

Dự báo tăng trưởng kinh tế Thái Lan năm 2019 sẽ thấp hơn so với năm 2018⁽²⁸⁾. Sự sụt giảm này là do khả năng tăng trưởng trong tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu sẽ chậm hơn. Mặc dù vậy, nhu cầu trong nước sẽ tiếp tục là trụ cột quan trọng đóng góp vào tăng trưởng năm 2019. Đặc biệt, lĩnh vực đầu tư cố định có thể tiếp tục tăng trưởng mạnh hơn trong năm 2019 và trung hạn nhờ những cải thiện môi trường kinh doanh gần đây sau khi chính phủ đưa ra Luật Tăng cường Năng lực cạnh tranh quốc gia trong một số ngành và sửa đổi Luật Khuyến khích Đầu tư.

Các nước CLM

Các nước CLM được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2019. Trong đó, kinh tế Myanmar có thể đạt mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á nhờ đẩy mạnh các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng

cũng như môi trường đầu tư⁽²⁹⁾. Đối với Campuchia và Lào, dòng vốn nước ngoài được kỳ vọng tiếp tục tăng lên mạnh mẽ trong thời gian tới, đặc biệt là các dự án cơ sở hạ tầng ở khu vực Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS) và Sáng kiến Vành đai Con đường (BRI).

Kết luận

Trong bối cảnh kinh tế chính trị toàn cầu trong năm 2018 có nhiều biến động lớn và khó lường, tăng trưởng kinh tế khu vực Đông Nam Á vẫn được duy trì ổn định so với các khu vực khác và là một trong những khu vực kinh tế phát triển năng động nhất thế giới. Sức mua nội địa tiếp tục là trụ cột quan trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của khu vực trong năm qua. Bên cạnh đó, mặc dù giá nhiên liệu và thực phẩm thế giới tăng cùng với nhiều áp lực từ bên ngoài khác, song tình hình lạm phát của khu vực về cơ bản vẫn được duy trì ổn định và góp phần hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế. Những điều chỉnh trong chính sách lãi suất của FED cùng với sự leo thang căng thẳng trong cuộc chiến Mỹ-Trung đã tác động mạnh tới thị trường tài chính và tiền tệ của khu vực Đông Nam Á khi mà các dòng vốn đã tiếp tục bị rút ra khỏi các thị trường tài sản và chứng khoán cũng như làm mất giá đồng nội tệ của nhiều nước trong khu vực, đặc biệt là đồng Rupiah, Peso. Mặc dù vậy, nhờ có nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc nên hệ thống tài chính và ngân hàng của các nước trong khu vực đã duy trì được sự ổn định. Triển vọng kinh tế của khu vực Đông Nam Á trong năm 2019 được dự báo lạc quan hơn, song những rủi ro và thách thức ngày càng khó lường từ bên ngoài sẽ có thể đe dọa tới

sự ổn định kinh tế vĩ mô và đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ của các chính phủ/.

CHÚ THÍCH

1. Nguồn: <https://www.wsj.com/articles/fed-raises-interest-rates-signals-one-more-increase-this-year-1537984955>
2. Nguồn: <https://www.bloomberg.com/news/articles/2018-07-02/oil-trades-near-74-as-saudi-boost-keeps-opec-production-steady>
3. Nguồn: OECD (2018b), Economic Outlook for Southeast Asia, China and India 2019: Towards Smart Urban Transportation, http://www.oecd.org/development/asia-pacific/SAEO_2019_Overview.pdf
4. Trong báo cáo này, ASEAN-5 bao gồm các nước: Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.
5. Nguồn: Tổng cục Thống kê. <https://vov.vn/kinh-te/gdp-nam-2018-dat-708-cao-nhat-ke-tu-nam-2008-856796.vov>
6. Nguồn: OECD (2018b).
7. Đặc biệt là nhờ sự mở rộng chi tiêu của chính phủ và khu vực tư nhân trong một số sự kiện chính như cuộc bầu cử địa phương giai đoạn giữa năm cũng như sự kiện Đại hội Thể thao châu Á trong tháng 8 và tháng 9 do Indonesia đăng cai tổ chức. Xem thêm: World Bank (2018b), Indonesia Economic Quarterly Strengthening competitiveness, December 2018.
8. Nguồn: World Bank (2018b)
9. Nguồn: <https://www.thejakartapost.com/news/2018/12/17/indonesia-books-2-05-billion-trade-deficit-in-november.html>
10. Tính bình quân trong 10 tháng đầu năm, đồng Rupiah đã mất giá 12,42% so với đồng USD, thậm chí tỷ giá đồng Rp với đồng USD đã giảm xuống mức kỷ lục còn 15.051 Rupiah/USD vào ngày 2/10, gần sát với mức thấp nhất trong vòng 20 năm qua. Nguồn: <https://www.bloomberg.com/news/articles/2018-10-02/rupiah-weakens-past-15-000-per-dollar-for-first-time-since-1998>
11. Đặc biệt, siêu bão Mangkhut đã tác động nặng nề tới lĩnh vực nông nghiệp. Theo ước tính sơ bộ, cơn bão đã gây thiệt hại 2,8 tỷ Peso trong lĩnh vực nông nghiệp. Xem thêm: Sofia Tomacruz, Typhoon Ompong leaves at least P2.8 billion in agricultural damage, <https://www.rappler.com/business/212199-typhoon-ompong-agricultural-damage-september-17-2018>
12. Nguồn: World Bank, Philippines Monthly Economic Developments, December 2018.
13. Trong tháng 9, lạm phát tăng lên mức 6,7% - mức cao kỷ lục trong 9 năm qua. Nguồn: <https://business.inquirer.net/258447/inflation-hits-new-9-year-high-6-7-september-elevated-food-prices>
14. Đặc biệt, có thời điểm, tỷ giá đồng Peso/USD đã rớt xuống còn 53,26 vào tháng 6, thấp kỷ lục trong vòng 12 năm qua. Tính tới tháng 8, đồng Peso đã mất giá hơn 7% so với đồng USD và là một trong những đồng tiền bị mất giá mạnh nhất ở khu vực châu Á. Nguồn: <https://business.inquirer.net/252422/peso-falls-12-year-low>
15. Tăng trưởng xuất khẩu giảm xuống còn 5,1% trong quý III/2018. Xem thêm: World Bank, Malaysia Economic Monitor, <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/30996/132903.pdf?sequence=1&isAllowed=y>
16. Việc chính phủ cắt giảm một số dự án đầu tư cũng khiến cho tình hình đầu tư trở nên trì trệ. Trong đó, quyết định hủy một số dự án cơ sở hạ tầng theo Sáng kiến Vành đai con đường (BRI) của Trung Quốc đã gây ra những thiệt hại trong ngắn hạn cho tăng trưởng, thương mại và đầu tư của Malaysia. Nguồn: OECD (2018b).
17. NHTW Malaysia vẫn duy trì lãi suất chính sách qua đêm ở mức 3,25% kể từ tháng 1/2018.
18. Cụ thể, xuất khẩu đã giảm mạnh 5,2% trong tháng 9 và tiếp tục giảm 2,4% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm 2017. Các thị trường xuất khẩu giảm mạnh bao gồm Trung Đông, Úc, Trung Quốc và Nam Á.

- Xuất khẩu tới các thị trường này giảm tương ứng là 17,4%, 11,8%, 8,9% và 7,6%. Xem thêm: Phusadee Arunnas, Exporters see 2018 shipments falling short of goal, Bangkok Post, <https://www.bangkokpost.com/business/news/1607738/exporters-see-2018-shipments-falling-short-of-goal>
19. Nguồn: Lamonphet Apisitniran, Firms confident about 2019 GDP, Bangkok Post, <https://www.bangkokpost.com/business/news/1608466/firms-confident-about-2019-gdp>
 20. Tính tới tháng 11, đồng Baht chỉ mất giá khoảng 0,9% so với đồng USD. NHTW Thái Lan đã giữ nguyên ở mức 1,5% trong hơn 2 năm qua và chỉ tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên mức 1,75% trong tháng 12/2018. Nguồn: Bank of Thailand, Monetary Policy Committee's Decision 8/2018, 19 December 2018, https://www.bot.or.th/Thai/MonetaryPolicy/Documents/PressMPC_82018_29PWC51.pdf
 21. Nguồn: VEPR, Báo cáo kinh tế vĩ mô Việt Nam Quý 3-2018
 22. Tính trung bình cả năm 2018, ngành dịch vụ tăng trưởng 7,03% và đóng góp 42,7% vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Nguồn: Tổng cục Thống kê, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19041>
 23. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân của cả năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 và mức lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với năm 2017. Nguồn: Tổng cục Thống kê (đã dẫn).
 24. Nguồn tín dụng cho vay trong lĩnh vực bất động sản và vận tải và kho bãi tăng lần lượt là 48,2% và 42,15%. Nguồn: OECD (2018b).
 25. Thỏa thuận này được đưa ra sau cuộc gặp giữa ông Trump và ông Tập Cận Bình bên lễ thượng đỉnh G20 ở thủ đô Buenos Aires của Argentina vào ngày 1/12/2018. Theo đó, Mỹ sẽ giữ nguyên thuế suất bổ sung đối với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc ở mức 10% như hiện nay trong vòng 90 ngày, không nâng thuế suất lên 25% kể từ ngày 1/1/2019 như dự định.
 26. Có 4 nước ASEAN tham gia vào CPTPP bao gồm: Việt Nam, Malaysia, Singapore và Brunei. Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của CPTPP sau khi Quốc hội phê chuẩn thông qua vào ngày 12/11/2018. Tính tới nay, có 7/11 thành viên đã phê chuẩn thông qua CPTPP.
 27. Nguồn: OECD (2018b).
 28. Theo dự báo của OECD, tăng trưởng của Thái Lan sẽ ở mức 3,9%; trong khi đó dự báo của Trung tâm Dự báo Kinh tế (EIC) của Ngân hàng Thương mại Siam thậm chí chỉ ở mức 3,8%. Xem thêm: Somruedi Banchongduang, EIC cuts GDP view to 3.8%, Bangkok Post, https://www.bangkokpost.com/business/news/1607882/EIC-cuts-GDP-view-to-3.8%25#cxrecs_s
 29. Tăng trưởng của Myanmar có thể đạt mức 7,1% trong năm 2019 nhờ môi trường kinh doanh được cải thiện khi chính phủ nới lỏng các quy định sở hữu doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực game và giải trí, hình thành các đặc khu kinh tế mới. Nguồn: OECD (2018b).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. IMF (2018), Regional Economic Outlook Update
2. OECD (2018a), Economic Outlook for Southeast Asia, China and India 2018: Fostering growth through digitalization
3. OECD (2018b), Economic Outlook for Southeast Asia, China and India 2019: Towards Smart Urban Transportation, http://www.oecd.org/development/asia-pacific/SAEO_2019_Overview.pdf
4. World Bank (2018a), East Asia and Pacific Economic Update Oct 2018, <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/30447/9781464813665.pdf?sequence=5&isAllowed=y>
5. World Bank (2018b), Indonesia Economic Quarterly Strengthening competitiveness, December 2018, <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/30969/IEQ2018Dec.pdf>